

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 20-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang

Thẩm phán: Ông Lê Thiết Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Lương;
2. Ông Nguyễn Hữu Quy;
3. Ông Lê Vĩnh Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hưng Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

1. Lê Thị Diễm M (*tên gọi khác: Bé em*), sinh ngày 07 tháng 8 năm 1999 tại Quảng Trị; nơi cư trú: khu phố P, phường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: kinh doanh dịch vụ ăn uống; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng Anh T và bà Hoàng Thị Hoài T; chồng: Nguyễn Ngọc H; con: có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị từ ngày 14/3/2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Những người tham gia tố tụng:

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Diễm M: Luật sư Trần Thị L - Công ty Luật VH; địa chỉ: Số 146/01, đường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Thanh T; địa chỉ: Khu phố 6, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 2/2021, Lê Thị Diễm M quen một người đàn ông tên Tím (*không rõ lai lịch*). Qua tiếp xúc, Tím biết M quen với Bi (*không rõ lai lịch*) nên Tím

nói với M “*khi nào có việc sẽ nhờ*”, M đồng ý. Ngày 10/3/2021, Tím chuyển vào tài khoản Vietcombank số 058100079283 mang tên Đỗ Văn T (*do M đang quản lý và sử dụng*) với số tiền 48.000.000 đồng và nhờ M chuyển cho Bi. M rút tiền chuyển cho Bi theo yêu cầu và được Tím cho 3.000.000 đồng.

Khoảng 14 giờ ngày 13/3/2021, Tím gọi M và nói “*Ngày mai lên Lao Bảo đưa tiền và nhận đồ về anh với*”, M đồng ý. Sau đó, Tím chuyển vào tài khoản trên 50.000.000 đồng và nói M rút 8.000.000 đồng đưa cho một người phụ nữ tại Đông Hà; 2.000.000 đồng M dùng làm chi phí đi lại; 40.000.000 đồng M giao cho Bi và nhận hàng từ Bi về Quảng Bình giao cho Tím, Tím sẽ trả tiền công.

Thực hiện yêu cầu của Tím, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/3/2021 M gọi Taxi của anh Nguyễn Thanh T chở đến máy ATM của Ngân hàng Vietcombank (*tại ngã tư đường H và T, thành phố Đ*) để rút số tiền 42.000.000 đồng rồi lên huyện H. Bi liên lạc với M và yêu cầu M giao tiền cho một người đàn ông tên Lem (*không rõ lai lịch*) tại xã T, huyện H. Nhận tiền xong, Lem rời đi, khoảng 15 phút gọi lại M và yêu cầu M chạy xe theo hướng Quốc 9 về thành phố Đ để nhận hàng. Trên đường đi, M thấy Lem điều khiển xe máy nên M hạ kính xe xuống và Lem giao gói hàng qua cửa kính cho M. Khi nhận gói hàng, M ngửi thấy mùi ma túy tổng hợp thường gọi là hồng phiến nên cất vào ba lô để ở ghế sau của xe. Đến Km72+800, Quốc lộ 9, thuộc địa phận thôn L, xã T, huyện H thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang.

Quá trình bắt người phạm tội quả tang, đã thu giữ vật chứng gồm:

- 01 ba lô màu xanh có 02 quai đeo kích thước (47 x 33)cm, đã qua sử dụng; 01 bao nilon nhiều màu sắc, bên ngoài có dòng chữ POCA, kích thước (22x19)cm, miệng bao bị rách; 01 bao nilon màu đen kích thước (15,5 x 13 x 5,5)cm; 01 bao nilon màu vàng kích thước (15 x 12 x 4,5)cm; 02 bao nilon không màu trong suốt, mỗi bao có kích thước (12 x 07 x 03)cm; 02 tờ giấy trắng, trên mặt có chữ A màu xanh; 16 bao nilon màu xanh, kích thước mỗi bao (9,3 x 06)cm; 04 bao nilon màu hồng, trên mặt có in chữ A màu trắng, được niêm phong trong thùng giấy, ghi ký hiệu M02; 14 sợi dây thun màu đỏ;

- Nhiều viên nén hình trụ tròn màu hồng và màu xanh, các viên màu xanh được dập chữ A và chữ WY ở hai mặt, các viên màu hồng được dập chữ WY trên mỗi mặt được niêm phong trong thùng giấy, ghi ký hiệu M03;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone không xác định kiểu loại, màu vàng hồng, không kiểm tra số thẻ thuê bao, chất lượng máy, được niêm phong trong bì giấy ký hiệu M04; 2.500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được niêm phong trong bì giấy ký hiệu M05; 01 thẻ thanh toán mang tên DO VAN THANH do Ngân hàng Vietcombank phát hành, số thẻ 9704366815710620011 được niêm phong trong bì giấy ký hiệu M06.

Tại bản kết luận giám định số 353/KLGD ngày 17/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

- *Các viên nén màu hồng ký hiệu 1, ký hiệu 2 được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu M03 gửi đến giám định có khối lượng là 392,32 gam là ma túy loại Methamphetamine;*

- Các viên nén màu xanh gửi đến giam định có khối lượng 4 gam, không tìm thấy chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất ma túy.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Cáo trạng số: 12/CT-VKSQT-P1 ngày 21/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Lê Thị Diễm M, về tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Thị Diễm M, về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Diễm M 20 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy ma túy, bao gói còn lại sau giám định, 01 ba lô màu xanh và 01 thẻ thanh toán mang tên DO VAN THANH. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng và 2.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trả lại cho bị cáo Lê Thị Diễm M số tiền 500.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo Lê Thị Diễm M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo; từ khi bị bắt cho đến nay bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo xin lỗi gia đình và mong bố mẹ chăm sóc con nhỏ cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Diễm M: Đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản truy tố đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu; bố mẹ già, con nhỏ cần có người chăm sóc; chồng mới ra tù chưa có công ăn việc làm, cuộc sống khó khăn, túng quẫn nên bị cáo mới phạm tội. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt từ 17 đến 19 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Sau khi đồng ý thực hiện yêu cầu của Tím, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/3/2021 M lên thị trấn L để giao tiền cho một

người đàn ông tên Lem tại Tân Thành rồi chạy xe theo hướng Quốc 9 về thành phố Đ để nhận hàng theo hướng dẫn của Lem. Trên đường đi, thấy Lem điều khiển xe máy nên M hạ kính xe xuống và nhận gói hàng rồi cất vào ba lô mang theo. Bằng giác quan, M biết rõ số hàng mình nhận là chất ma túy. Đến Km72+800, Quốc lộ 9, thuộc địa phận thôn L thì bị bắt quả tang. Số ma túy thu giữ được theo kết luận giám định có khối lượng 392,32 gam là ma túy loại Methamphetamin. Như vậy, Lê Thị Diễm M là người có đầy đủ năng lực pháp luật, M biết rõ số hàng mình vận chuyển là chất ma túy, biết rõ chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm buôn bán, vận chuyển và tàng trữ. Nhưng vì háms lợi do được trả tiền công cao nên đã bất chấp pháp luật vận chuyển ma túy từ thị trấn L về thành phố Đ và đưa ra Quảng Bình. Hành vi của bị cáo Lê Thị Diễm M đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự, điều luật quy định hình phạt tù 20, tù chung thân hoặc tử hình. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Thị Diễm M và áp dụng pháp luật là có căn cứ, đúng quy định.

Đối với người đàn ông tên Tím thuê M vận chuyển ma túy và người đàn ông tên Bi, Lem liên lạc nhận tiền và giao ma túy cho M, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Ma túy là mối hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây nguy hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Đồng thời, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn và các loại tội phạm, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo vận chuyển trái phép khối lượng 392,32 gam ma túy loại Methamphetamine là số lượng lớn, gấp hơn 03 lần so với mức khởi điểm khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật hình sự là phạt tù 20, tù chung thân hoặc tử hình. Hành vi của bị cáo mang tính nguy hiểm cao cho xã hội. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con nhỏ đang nhờ ông bà chăm sóc, chồng đã ly thân nên cần áp dụng chính sách khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị và không chấp nhận ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo về mức hình phạt, do các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ không thể hiện việc ăn năn hối cải và bị cáo phạm tội lần đầu nhưng thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nên không thể áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt từ 17 – 19 năm như đề nghị của Luật sư mà cần xử phạt bị cáo ngang mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

- Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong có ký hiệu PS3A079049; 01 túi ba lô màu xanh có 02 quai đeo, kích thước 47cm x 33cm, gồm 03 ngăn, có khóa kéo đã qua sử dụng (*được mở niêm phong từ thùng giấy ký hiệu M01*); 01 thẻ thanh toán do Ngân hàng Vietcombank phát hành, tên DO VAN THANH, số thẻ 9704366815710620011; bao gói còn lại sau giám định, gồm: 01 bao nilon nhiều màu sắc, có dòng chữ POCA, kích thước 22cm x 19cm; 01 bao nilon màu đen kích thước 15,5cm x 13cm x 5,5cm; 01 bao nilon màu vàng kích thước 15cm x 12cm x 4,5cm; 02 bao nilon không màu trong suốt, mỗi bao có kích thước 12cm x 07cm x 03cm; 02 tờ giấy trắng, có chữ A màu xanh; 16 bao nilon màu xanh, kích thước mỗi bao 9,3cm x 06cm; 04 bao nilon màu hồng, trên bề mặt mỗi bao có in chữ A màu trắng; 14 sợi dây thun màu đỏ được niêm phong có ký hiệu NS2A 066080 là những vật cấm lưu hành và không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone không xác định kiểu loại, màu vàng hồng được niêm phong có ký hiệu “*Điện thoại M*” bị cáo sử dụng để liên lạc khi nhận ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền 2.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền 500.000 đồng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án về phần án phí. Toàn bộ số tiền này được chuyển vào tài khoản tạm giữ 3949.0.1054172.00000 của Văn phòng Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Thị Diễm M theo Quyết định tạm giam số 15/2022/HSST-QĐTG ngày 04/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Diễm M (*tên gọi khác: Bé em*) phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: **Lê Thị Diễm M 20 (Hai mươi) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 14/3/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (*một*) túi niêm phong ký hiệu PS3A 079049, bên ngoài ghi họ tên, chữ ký của những người tham gia niêm phong và in hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị (*theo kết luận giám định số: 353/KLGD ngày 17/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị*);

- 01 (*một*) túi niêm phong ký hiệu NS2A 066080, bên ngoài ghi họ tên, chữ ký của những người tham gia niêm phong và in hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công

an tỉnh Quảng Trị (theo kết luận giám định số: 356/KLGD-PC09 ngày 17/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị);

- 01 (một) ba lô màu xanh, có 02 quai đeo kích thước 47cm x 33cm gồm 03 ngăn, có khóa kéo, đã qua sử dụng (được mở niêm phong từ thùng giấy ký hiệu M01);

- 01 (một) thẻ thanh toán do Ngân hàng Vietcombank phát hành, tên DO VAN THANH, số thẻ 9704366815710620011.

2.2. Tịch thu, sung ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone không xác định kiểu loại, màu vàng hồng, không kiểm tra số thẻ thuê bao và chất lượng được đựng trong 01 phong bì giấy niêm phong ký hiệu “Điện thoại M”, bên ngoài ghi họ tên, chữ ký của những người tham gia niêm phong và in hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị (theo kết luận giám định số: 643/KLGD-PC09 ngày 15/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị);

- 2.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hiện có trong tài khoản tạm giữ 3949.0.1054172.00000 của Văn phòng Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo ủy nhiệm chi số 04/2022 ngày 26/4/2022 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Quảng Trị.

2.3. Trả lại cho bị cáo Lê Thị Diễm M:

- 500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hiện có trong tài khoản tạm giữ 3949.0.1054172.00000 của Văn phòng Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo ủy nhiệm chi số 04/2022 ngày 26/4/2022 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Quảng Trị nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án về phần án phí.

(Vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 4 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Quảng Trị với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Lê Thị Diễm M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị (PC04);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người TGT;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Quang